

Bản án số: **01 /2022/DS-ST**

Ngày 29 - 9 – 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hà

Bà Lê Thị Thu Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng A.**

Địa chỉ: Số 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Bà **Dương Thu H1**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số nhà 40, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn Ngân hàng A do người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ngày 30/12/2016, A Chi nhánh huyện L, tỉnh Tuyên Quang đã ký hợp đồng tín dụng số 8107LAV201603011 với bà Dương Thu H1, nội dung thể hiện như sau:

- Số tiền vay: 360,000,000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng*);
- Mục đích vay: cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà ở;
- Lãi suất cho vay 8.5%/năm và được ưu đãi trong 6 tháng đầu, những tháng tiếp theo áp dụng theo lãi suất thông thường theo quy định hiện hành là 12,5%.

- Lãi suất quá hạn: Trong hợp đồng thỏa thuận tại khoản 1 Điều 3 như sau: “*Khi đến kỳ hạn trả nợ, nếu bên B không trả nợ đúng gốc và/hoặc lãi và không được chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì bên A sẽ chuyển toàn bộ số dư*

nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và bên B phải chịu lãi suất phạt quá hạn số tiền thực tế quá hạn.....Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận”.

- Mức lãi suất cho vay theo năm được hiểu là 360 ngày/ năm.
- Thời hạn vay là 60 tháng từ ngày 30/12/2016 đến 30/12/2021.
- Kỳ hạn trả nợ thực hiện theo phức lục hợp đồng, cụ thể như sau:
 - + Từ ngày 30/12/2016 đến ngày 30/12/2017 số tiền gốc phải trả là: 40.000.000 đồng;
 - + Từ ngày 30/12/2017 đến ngày 30/12/2018 số tiền gốc phải trả là: 50.000.000 đồng;
 - + Từ ngày 30/12/2018 đến ngày 30/12/2019 số tiền gốc phải trả là: 60.000.000 đồng;
 - + Từ ngày 30/12/2019 đến ngày 30/12/2020 số tiền gốc phải trả là: 100.000.000 đồng;
 - + Từ ngày 30/12/2020 đến ngày 30/12/2021 số tiền gốc phải trả là: 110.000.000 đồng.

A đã giải ngân cho bà H1 đủ số tiền 360.000.000đ. Đây là khoản vay tín chấp và thực hiện khấu trừ thanh toán qua lương.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ở kỳ hạn từ 30/12/2016 đến 30/12/2017 bà H1 mới thanh toán được 3.300.000đ và còn nợ lại số tiền gốc 36.700.000đ. số tiền gốc này chuyển sang tính lãi quá hạn từ 31/12/2017. Đến ngày 04/5/2019, bà H1 đã trả được số tiền gốc là: 55.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 29.772.632 đồng.

Tính đến thời điểm ngày 04/5/2019 bà H1 còn nợ lại số tiền gốc là 305.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 59.296.302, lãi quá hạn là 8.102.604đ. Trong đó 270.000.000đ số tiền gốc nằm trong kỳ hạn nên tiếp tục được tính lãi trong hạn, còn 35.000.000đ là số tiền gốc tính lãi quá hạn do vi phạm trả nợ gốc ở kỳ hạn trước đó.

A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H1 trả toàn bộ nợ gốc là 305.000.000đ, lãi trong hạn đến ngày 30/12/2021 trên dư nợ gốc trong hạn và lãi quá hạn ở các kỳ hạn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo hợp đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của A ông Nguyễn Thanh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà H1:

- Trả số tiền gốc là 305.000.000đ;
- Lãi trong hạn tính từ ngày 04/5/2019 đến ngày 30/12/2021 là 121.327.552 đồng;
- Lãi quá hạn tính từ ngày 04/5/2019 đến ngày 29/9/2022 là 110.128.646 đồng;
- Buộc bà H1 tiếp tục trả lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 305.000.000đ, lãi trong hạn

tính từ ngày 04/5/2019 đến ngày 30/12/2021 là 121.327.552 đồng; lãi quá hạn tính từ ngày 04/5/2019 đến ngày 29/9/2022 là 110.128.646 đồng và buộc bà H1 tiếp tục trả lãi quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Buộc bà H1 chịu án phí có giá ngạch theo quy định và chi phí giám định tài liệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã xác định đúng địa chỉ của bị đơn bà Dương Thu H1 tại Số nhà 40, tổ 9, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Qua xác minh tại địa phương, xác định bà H1 có hộ khẩu tại số nhà 40, tổ 9, phường p, thành phố T nhưng từ tháng 10 năm 2020 bà H1 không có mặt ở địa phương và không cung cấp địa chỉ cư trú mới hoặc nơi làm việc nên địa phương không xác định được địa chỉ hiện tại của bà H1. Như vậy, xác định bà H1 đã cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung, đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bà H1 không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu là chữ viết, chữ ký của bà Dương Thu H1 có trong Hồ sơ vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 23/2019/HSPT ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh T và tiến hành trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của bà Dương Thu H1 để xác định tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 8107LAV201603011 ngày 30/12/2016 của A Chi nhánh huyện L, tỉnh Tuyên Quang ký kết với bà Dương Thu H1 kèm các phụ lục. Tại kết luận giám định số 915/GĐ-KTHS ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xác định chữ viết, chữ ký trong hợp đồng tín dụng với các tài liệu so sánh do Tòa án thu thập được do cùng một người ký và viết. Như vậy, có cơ sở khẳng định bà Dương Thu H1 có ký kết hợp đồng tín dụng số 8107LAV201603011 ngày 30/12/2016 với A Chi nhánh huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Về nghĩa vụ thực hiện hợp đồng: Tính đến thời điểm ngày 04/5/2019 bà H1 mới thanh toán được số tiền gốc là 55.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là: 29.772.632 đồng. Còn nợ lại số tiền gốc là 305.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 59.296.302đ, lãi quá hạn là 8.102.604đ. Trong đó 270.000.000đ số tiền gốc nằm trong kỳ hạn nên tiếp tục được tính lãi trong hạn, còn 35.000.000đ là số tiền gốc tính lãi quá hạn do vi phạm trả nợ gốc ở kỳ hạn trước đó.

Bà H1 sau đó không trả được khoản gốc và lãi nào nên số tiền gốc và lãi được tính từ 05/5/2019 đến ngày 30/12/2021 cụ thể như sau:

+ Từ 05/5/2019 đến 30/12/2019 là 235 ngày: Tiền lãi trong hạn của 270.000.000đ tiền gốc là 22.031.250đ; lãi quá hạn của 35.000.000đ gốc là 4.283.854đ.

Đến ngày 30/12/2019 là kỳ hạn trả số tiền nợ gốc 60.000.000đ bà H1 không trả được nên số tiền 60.000.000đ được chuyển sang tính nợ quá hạn và phải chịu lãi quá hạn. Tổng số tiền gốc nợ quá hạn đến thời điểm này là 95.000.000đ.

- Từ 31/12/2019 đến 30/12/2020 là 360 ngày: Tiền lãi trong hạn của 210.000.000đ là 26.250.000đ; lãi quá hạn của 95.000.000đ triệu gốc là 17.812.500đ.

Đến ngày 30/12/2020 là kỳ hạn trả số tiền nợ gốc 100.000.000đ bà H1 không trả được nên số tiền 100.000.000đ được chuyển sang tính nợ quá hạn và phải chịu lãi quá hạn. Tổng số tiền gốc nợ quá hạn đến thời điểm này là 195.000.000đ.

- Từ 31/12/2020 đến 30/12/2021 là 360 ngày: Tiền lãi trong hạn của 110.000.000đ là 13.750.000đ; lãi quá hạn của 195.000.000đ là 36.562.500đ.

Đến thời hạn cuối cùng của hợp đồng vay 30/12/2021 bà H1 không trả được 110.000.000đ gốc trong kỳ hạn nên chuyển sang nợ quá hạn. Tổng số tiền gốc là 305.000.000đ và số tiền gốc này được chuyển sang tính lãi quá hạn kể từ ngày 31/12/2021, lãi trong hạn tính đến ngày 30/12/2021 là 121.327.552 đồng.

Từ 31/12/2021 đến ngày 29/9/2022 (273 ngày): Số tiền lãi quá hạn của 305.000.000đ tiền gốc là 43.367.188đ.

Như vậy, bà H1 còn nợ A số tiền gốc là 305.000.000đ, lãi trong hạn là 121.327.552đ, lãi quá hạn đến ngày 29/9/2022 là 110.128.646 đ. Nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng và có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng A buộc bị đơn bà Dương Thu H1 trả số tiền 536.456.198đ đồng bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiếp tục trả lãi quá hạn cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà H1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Bà H1 phải trả chi phí giám định chữ viết, chữ ký số tiền là 3.960.000đ cho Ngân hàng A đã tạm ứng để thực hiện việc giám định.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 144, Điều 147; Điều 161, Điều 162; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc bà Dương Thu H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 536.456.198đ (Năm trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, một

trăm chín mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc là 305.000.000đ (Ba trăm linh năm triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 121.327.552đ (Một trăm hai mươi một triệu, ba trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là 110.128.646đ (Một trăm mười triệu, một trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án, bà Dương Thu H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 8107LAV201603011 ngày 30/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

- Bà Dương Thu H1 phải chịu 25.458.247đ (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.859.200đ (Mười hai triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng) tại biên lai thu số 0001526 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về chi phí giám định:

- Bà Dương Thu H1 có nghĩa vụ trả chi phí giám định số tiền là 3.960.000đ (Ba triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng) cho Ngân hàng A.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long